ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚC HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:864 /QĐ-UBND	*Phúc Hoà, ngày26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường kết nối ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hoà đi xã Liên Chung - đấu nối đường ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 2 – đoạn qua xã Hợp Đức cũ và Đợt 5 – đoạn qua xã Liên Chung cũ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án phái thu hồi để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua bổ sung danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29/01/2026 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh: Số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến

năm 2030 huyện Tân Yên; số 372/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tân Yên; số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 22/2026/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất và mức bồi thường tài sản là công trình xây dựng phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 và Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh; số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy định và một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026;

Căn cứ các Quyết định: Số 90/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên; Số 1170/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND huyện Tân Yên phê duyệt điều chỉnh dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 69/TB-UBND ngày 19/9/2025 của UBND xã Phúc Hòa về việc Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên -Đợt 1;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 113/TB-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Phúc Hòa về việc Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án Đường

kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 2 - Đoạn qua xã Liên Chung cũ);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 175/TB-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phúc Hòa về việc Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 3 - Đoạn qua xã Liên Chung cũ);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 94/TB-UBND ngày 14/04/2026 của UBND xã Phúc Hòa về việc Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 4 - Đoạn qua xã Liên Chung cũ);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 93/TB-UBND ngày 14/04/2026 của UBND xã Phúc Hòa về việc Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 3 - Đoạn qua xã Hợp Đức cũ).

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 108/TTr-KT ngày 25/5/2026 và Tờ trình số 190/TTr-CNTY ngày 22/5/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tân Yên về việc đề nghị thẩm định hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường kết nối ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hoà đi xã Liên Chung - đấu nối đường ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 2 – đoạn qua xã Hợp Đức cũ và Đợt 5 – đoạn qua xã Liên Chung cũ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường kết nối ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hoà đi xã Liên Chung - đấu nối đường ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đợt 2 – đoạn qua xã Hợp Đức cũ và Đợt 5 – đoạn qua xã Liên Chung cũ), cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đấu nối ĐT 398B), huyện Tân Yên (Đoạn qua xã Liên Chung cũ) theo quy định tại khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

a) Tổng diện tích đất thu hồi là: 17.113,7m2 (Mười bẩy nghìn, một trăm mười ba phẩy bẩy mét vuông). Trong đó:

- Đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân là: 6.601,0 m2.
- Đất lâm nghiệp của hộ gia đình, cá nhân là: 8.382,9 m2.
- Đất cây lâu năm của hộ gia đình, cá nhân là: 2.029,8 m2.

Địa điểm thu hồi: Thôn Tiến Sơn và thôn Hậu, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

b) Tổng số người có đất thu hồi: 64 hộ gia đình, cá nhân.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có): Không.

d) Phương án bố trí tái định cư: Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có): Không.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác là: **9.700.343.843** đồng, làm tròn: **9.700.343.000** đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bẩy trăm triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó:

- Kinh phí bồi thường về đất: 862.643.000 đồng.

+ Đất nông nghiệp: 469.070.000đồng;

+ Đất lâm nghiệp: 251.487.000đồng;

+ Đất Cây lâu năm: 142.086.000đồng;

- Kinh phí bồi thường hoa màu trên đất: 44.929.130 đồng.

- Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: 8.485.448.427đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 4.313.215.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 256.705.500 đồng;

+ Hỗ trợ tài sản khác: 3.915.527.927 đồng;

- Kinh phí bồi thường di chuyển mộ: 24.789.000 đồng.

+ Chi phí bồi thường xây dựng mộ mới: 1.789.000 đồng;

+ Chi phí đào, bốc mộ: 8.000.000 đồng;

+ Chi phí di chuyển mộ: 7.000.000 đồng;

+ Chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp để di dời mồ mả: 3.000.000 đồng;

+ Chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân là chủ mộ tự bố trí đất để đặt mộ khi di dời: 5.000.000 đồng;

- Chi phí đảm bảo cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 282.534.286 đồng.

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch giải phóng mặt bằng do UBND xã Phúc Hòa ban hành.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Có biểu phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Các nội dung khác (nếu có): Không

4. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB do Chủ đầu tư đảm bảo.

(Có bảng phương án chi tiết kèm theo)

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Tân Yên chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:

1. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Tân Yên chịu trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; đồng thời phối hợp với Phòng Kinh tế xã niêm yết, công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nơi có đất thu hồi.

Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực; Văn bản thông báo chi trả tiền ghi rõ ngày trả tiền và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của thôn trong thời gian 03 (ba) ngày tại nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Phúc Hoà đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Phúc Hoà, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Tân Yên và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT ĐU, HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BQL dự án ĐT-XD Tân Yên;
- Trung tâm CUDVSN công (đăng tải);
- Trưởng thôn Tiến Sơn, Hậu;
- Lưu: VT, KTHS.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚC HÒA T.BẮC NINH

Phạm Văn Hân